

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” (viết tắt là Quyết định số 468/QĐ-TTg), UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và người dân trong việc bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

2. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện “mục tiêu kép” là tăng cường bảo vệ trẻ em và hỗ trợ, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực, nâng cao năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hướng tới góp phần hình thành thế hệ “công dân số” của Việt Nam trong tình hình mới.

- Chuyển dịch cơ bản hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng trở thành mô hình phòng ngừa, ngăn chặn chủ động các mối nguy hại đối với trẻ em trên môi trường mạng.

- Hình thành kiến trúc tổng thể bảo vệ trẻ em, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng, thông qua việc xây dựng, củng cố các trụ cột, gồm: (1) Hệ thống pháp lý về an ninh mạng, bảo vệ trẻ em được củng cố; (2) Chiến lược truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức thống nhất, xuyên suốt giai đoạn và triển khai trên địa bàn tỉnh; (3) Các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng, giải pháp giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh được phổ cập và dễ tiếp cận với trẻ em; (4) Các lực lượng liên ngành được nâng cao năng lực thường xuyên, hiện đại và hiệp đồng hiệu quả; (5) Khả năng “miễn dịch chủ động” của trẻ em dựa trên kết quả giáo dục về kiến thức, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.



19

2. Mục tiêu cụ thể

- Hình thành và phổ cập các giải pháp an ninh mạng, hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông được triển khai giải pháp an ninh mạng và 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy cập Internet trên địa bàn tỉnh tích hợp giải pháp ngăn chặn thông tin độc hại trên đường truyền mạng.

- Xây dựng và triển khai giải pháp công nghệ hỗ trợ giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh cho trẻ em.

- Đảm bảo 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp kịp thời khi bản thân trẻ em, người thân, cộng đồng xã hội yêu cầu.

3. Quan điểm xây dựng

- Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là một bộ phận của công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm an ninh con người, góp phần bảo vệ nguồn lực “Công dân số” phục vụ chuyển đổi số quốc gia, là trách nhiệm chung và yêu cầu sự chung tay của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Đề cao hợp tác công - tư; huy động tổng thể, tối đa sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực; tôn trọng và thúc đẩy quyền tham gia, sự đóng góp ý kiến trí tuệ, sáng kiến của trẻ em; lấy trẻ em làm trung tâm, bảo vệ mọi quyền trẻ em theo quy định pháp luật và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, thực chất giải quyết các yêu cầu, thách thức của tình hình mới, nhằm hoàn thành, đạt được các mục tiêu đã đề ra; đảm bảo tính khả thi, khả năng đo lường, tính tường minh về kết quả đạt được và tiến độ hoàn thành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hành lang pháp lý

- Triển khai đầy đủ các quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ, giáo dục và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học nhằm củng cố lý luận, thực tiễn và đánh giá khung pháp lý bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đảm bảo quyền tham gia và phát huy tối đa tiếng nói, trí tuệ của trẻ em; thu hẹp khoảng cách số và mức độ tiếp cận thông tin số của trẻ em giữa các vùng miền

Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về việc lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em. Triển khai các sáng kiến (“Nhóm trẻ cố vấn kỹ thuật số”, “Sáng kiến trẻ em: Không gian số an toàn”,...) nhằm thúc đẩy trẻ em tham gia xây dựng thực hiện chính sách, chương trình, giải pháp giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tăng cường huy động nguồn ngân sách thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các

g

nguồn tài trợ hợp pháp khác phục vụ đầu tư, trang cấp thiết bị số, giải pháp số bảo vệ trẻ em, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, khó khăn về kinh tế, xã hội.

3. Thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và giải pháp giáo dục kỹ năng số cho trẻ em

Nghiên cứu, đề xuất triển khai các chương trình, đề án, cơ chế thúc đẩy phát triển và phổ cập các giải pháp an ninh mạng do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, làm chủ công nghệ, có tính năng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng; giải pháp giáo dục kỹ năng số cho trẻ em; hướng tới hình thành hệ sinh thái, kho ứng dụng số chọn lọc dành cho trẻ em.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gia tăng trách nhiệm của doanh nghiệp trong thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, đánh giá, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên quan tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền phục vụ điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; xử lý đúng quy định pháp luật đối với các doanh nghiệp không triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên dịch vụ, nền tảng do mình cung cấp theo quy định. Sớm khắc phục hạn chế trong hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và thông tin trên mạng, nhất là xác thực tài khoản người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet. Quán triệt các doanh nghiệp thực hiện cơ chế ưu tiên phối hợp phục vụ điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, tán phát tài liệu khiêu dâm trẻ em trên mạng.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa các hệ thống thông tin phục vụ công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

Nâng cấp toàn diện các hệ thống thông tin của cơ quan, lực lượng chuyên trách bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác và gia tăng mức độ tiếp cận, sử dụng của người dân, trẻ em, đồng thời, phục vụ tốt chức năng điều phối liên ngành, phối hợp công - tư. Nghiên cứu xây dựng trợ lý ảo thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo, thân thiện với trẻ em, có khả năng tự động hóa việc tư vấn, hướng dẫn xử lý tình huống xâm hại, hỗ trợ gửi tin báo đến cơ quan chức năng. Phát triển giải pháp kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, xác thực tài khoản người dùng dịch vụ; giải pháp nhận diện nạn nhân bị xâm hại và nghi phạm thông qua dữ liệu hình ảnh, video thu thập được trên môi trường mạng.

6. Triển khai các hoạt động truyền thông thống nhất, đồng bộ; các hoạt động nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy trách nhiệm, vai trò đồng hành của gia đình

Nghiên cứu xây dựng chiến lược truyền thông xuyên suốt giai đoạn 2026-2030, huy động nguồn lực, điều phối và tổ chức thống nhất các hoạt động truyền

thông ở quy mô quốc gia. Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, sân chơi về an ninh mạng, sáng tạo lành mạnh cho trẻ em. Triển khai các hoạt động nghiên cứu về “Sức khỏe tâm thần số của trẻ em” nhằm nâng cao nhận thức xã hội về tác hại của lạm dụng công nghệ, việc tiếp cận thông tin độc hại. Xây dựng các mô hình nhằm thúc đẩy trách nhiệm, sự tham gia và hiệu quả đồng hành của gia đình trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và huy động người có ảnh hưởng trên mạng xã hội trong công tác tuyên truyền bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

7. Thúc đẩy sản xuất, lan tỏa các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, thúc đẩy tư duy, sáng tạo cho trẻ em

Khuyến khích hoạt động sáng tác, sản xuất các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số có giá trị giáo dục lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, bổ trợ kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em. Đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh những văn, nghệ sĩ, ca sĩ, người có ảnh hưởng trên môi trường mạng hoặc sản phẩm nghệ thuật, văn học, nội dung giải trí lệch chuẩn về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

8. Nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách; phòng ngừa, ngăn chặn các mối nguy hại, rủi ro và đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng

Các sở, ban, ngành thường xuyên tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng tiếp nhận, điều phối, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và điều tra, giải quyết, xét xử các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; kỹ năng giao tiếp, tương tác, truyền thông, hướng dẫn thân thiện với trẻ em. Thực hiện có trách nhiệm các hoạt động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng phục hồi, hòa nhập, phát triển. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

9. Củng cố công tác phối hợp liên ngành, đảm bảo thông suốt, thường trực và hiệp đồng hiệu quả

Các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo bố trí, hình thành mạng lưới đầu mối thường trực theo ngành dọc tại 100% các địa phương, sẵn sàng phục vụ tiếp nhận, xử lý các yêu cầu bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế

Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục tham gia tích cực, có trách nhiệm, thực hiện các cam kết, tuyên bố, kế hoạch, chương trình hành động, sáng kiến chung của khu vực và quốc tế chống lại mọi hình thức xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

11. Đảm bảo cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết về kết quả triển khai; có cơ chế biểu dương, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

Công an tỉnh chủ trì, định kỳ tổ chức Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình tại các địa phương, sở, ban, ngành, doanh nghiệp liên quan. Đảm bảo thực hiện báo cáo sơ kết hàng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu cấp thẩm quyền có hình thức biểu dương, khen thưởng theo Quyết định số 468/QĐ-TTg và quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và nghiên cứu phát động giải thưởng vinh danh đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả và đôn đốc thực hiện Kế hoạch đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Giám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, rà soát, tổng hợp ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung) hành lang pháp lý, chính sách bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống thông tin, đa dạng hóa các kênh tiếp nhận tin báo về xâm hại trẻ em. Thiết lập đầu mối thường trực, sẵn sàng phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý các yêu cầu công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng. Làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính thiết lập cơ chế quản lý nhà nước, chỉ đạo, đề nghị các tổ chức tài chính, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp tài nguyên Internet trên địa bàn tỉnh triển khai xác thực thông tin tài khoản, thuê bao người dùng, triển khai các biện pháp ngăn chặn trẻ em truy cập các nội dung độc hại, thiết lập chế độ tìm kiếm an toàn, chế độ người dùng riêng cho người dưới 16 tuổi.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, huy động KOLs tăng cường các hoạt động tuyên truyền tại nhà trường, cộng đồng dân cư và trên không gian mạng về công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng; phủ sóng toàn địa bàn thông tin nhận diện, hướng dẫn sử dụng các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về tội phạm của cơ quan chức năng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gia tăng trách

nhiệm của doanh nghiệp trong thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh quá trình chuyển đổi IPv6, đảm bảo định danh địa chỉ IP phục vụ công tác điều tra, đấu tranh với tội phạm xâm phạm trẻ em trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác định, đặt hàng và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các nền tảng, giải pháp công nghệ số phục vụ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ, mô hình giáo dục thông minh nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin cho trẻ em.

- Phối hợp Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn các quy định về ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, yêu cầu doanh nghiệp cung cấp, phân phối trò chơi điện tử có giải pháp giới hạn thời gian chơi, thời gian học tập trực tuyến cho người dưới 16 tuổi; xây dựng giải pháp chọn lọc từ khóa độc hại, chặn truy cập các liên kết không an toàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị truyền hình, cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm bí mật thông tin về đời sống, bí mật cá nhân của trẻ em, đảm bảo phù hợp thời lượng, nội dung cung cấp trên không gian mạng. Tăng cường thông tin tuyên truyền, nghiên cứu xây dựng nội dung tuyên truyền, tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên trong công tác đưa tin, tuyên truyền về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức sản xuất, xây dựng các sản phẩm có giá trị giáo dục lành mạnh, tích cực bồi dưỡng tâm hồn, thúc đẩy tư duy, sáng tạo, bổ trợ kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em; phối hợp Công an tỉnh xử lý nghiêm các trường hợp lệch chuẩn về văn hóa, đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến trẻ em.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, truyền thông nâng cao kỹ năng sử dụng mạng xã hội lành mạnh, an toàn cho học sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ và hỗ trợ trẻ em, học sinh trên môi trường mạng trong chương trình chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình dạy học trực tuyến; tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội đảm bảo an toàn, an ninh mạng khi tham gia dạy học trực tuyến; kỹ năng phòng, tránh các nguy cơ, tình huống, tác hại có thể xảy ra đối với thầy cô giáo, trẻ mầm non, học sinh và phụ huynh trong dạy học trực tuyến.

5. Sở Y tế

- Tổ chức tư vấn, hỗ trợ giúp trẻ phục hồi về tâm lý, thể chất và tinh thần khi bị xâm hại trên môi trường mạng cũng như hỗ trợ pháp lý cho trẻ em; hỗ trợ tái hòa nhập, phát triển kỹ năng bản thân sau khi bị tổn thương.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; triển khai các buổi tập huấn kỹ năng giao tiếp, tương tác, hướng dẫn thân thiện đối với trẻ em cho lực lượng làm công tác bảo vệ trẻ em của các sở, ban, ngành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống tiếp nhận, nâng cao năng lực phân loại, điều phối xử lý phản ánh, tin báo xâm hại trẻ em đến lực lượng chức năng.

6. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

- Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát; Tòa án nhân dân xét xử các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là trẻ em đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các đơn vị cấp dưới về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có liên quan đến trẻ em.

7. Sở Tư pháp

- Phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát các văn bản pháp luật, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục củng cố, hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, định kỳ tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nghiên cứu, đánh giá, củng cố lý luận, thực tiễn khung pháp lý, kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện, tăng cường bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) theo quy định pháp luật cho các chương trình, dự án về bảo vệ, hỗ trợ trẻ em phát triển, nâng cao năng lực số trên môi trường mạng.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trên môi trường mạng.

- Tỉnh Đoàn tiếp tục tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức các cuộc vận động, cuộc thi tìm hiểu chương trình tham gia xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh trong thanh thiếu nhi; lấy ý kiến của trẻ em về các vấn đề liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nhằm đảm bảo quyền tham gia và phát huy tối đa tiếng nói, trí tuệ của trẻ em.



W

10. Hội Bảo vệ quyền trẻ em và bảo trợ người khuyết tật tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình nhằm thúc đẩy trẻ em tìm hiểu, đưa ra sáng kiến và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai các giải pháp, sáng kiến này góp phần bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Định kỳ hàng năm, phối hợp Công an tỉnh, Tỉnh Đoàn tiến hành lấy ý kiến trẻ em về các vấn đề liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; đảm bảo quyền tham gia và phát huy tối đa tiếng nói, trí tuệ của trẻ em; thu hẹp khoảng cách số và mức độ tiếp cận thông tin của trẻ em giữa các vùng miền.

11. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ CNTT; Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng

- Triển khai các biện pháp nhằm định danh, xác thực thông tin tài khoản, thuê bao người dùng qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp, thực hiện cơ chế ưu tiên trong công tác cung cấp thông tin để phục vụ điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý các vụ việc liên quan.

- Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp công nghệ hỗ trợ quản lý hoạt động, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, chủ động cung cấp các gói dịch vụ, ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

- Áp dụng giải pháp ngăn chặn trẻ em truy cập các nguồn thông tin vi phạm pháp luật; chặn lọc các từ khóa nhạy cảm, độc hại, thiết lập chế độ tìm kiếm an toàn, chế độ người dùng riêng cho người dưới 16 tuổi.

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8: chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng thực hiện và phối hợp cung cấp thông tin tài khoản thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

12. Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Tăng thời lượng, chuyên mục đưa tin nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng và phản ánh đúng thực trạng của vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật báo chí, Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật về trẻ em khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên báo in, báo điện tử và các chương trình phát sóng.

13. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Quan tâm đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, phát triển các hoạt động giải trí văn hóa thể thao cho người dân, tạo môi trường sống, không gian sinh hoạt lành mạnh cho trẻ em.

M

- Tăng cường tổ chức, triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ trẻ em, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc tham gia công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể vào cuộc nhằm nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn.

- Tăng cường truyền thông qua các hạ tầng truyền thông, ứng dụng sẵn có cho cha mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hiệu, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, phương thức bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN (theo Quyết định số 468/QĐ-TTg)

1. Bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhà nước hiện hành, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chương trình, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của sở, ban, ngành và địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Khuyến khích việc huy động từ các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn có kế hoạch, văn bản triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả và đôn đốc thực hiện Kế hoạch đảm bảo thống nhất, hiệu quả; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An